

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng	
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
		Tỉ lệ (%)	Thời gian	Tỉ lệ (%)	Thời gian	Tỉ lệ (%)	Thời gian	Tỉ lệ (%)	Thời gian	Tỉ lệ (%)	Thời gian
1	Listening	10	10	10	10					20	20
2	Speaking			10	3	10	7			20	10
3	Language	20	20							20	20
4	Reading	10	10	10	10					20	20
5	Writing					10	5	10	15	20	20
Tổng		40	40	30	23	20	12	10	15	100	90 p
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức		40		30		20		10			
Tỉ lệ % chung		70				30					

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm và tự luận được quy định rõ trong hướng dẫn chấm.
- Phần Speaking: tổ chức kiểm tra riêng, mỗi học sinh có 10 phút chuẩn bị và 5 phút thực hiện bài nói.

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2
MÔN: TIẾNG ANH 9 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức								Tổng Số CH	
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
				TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
I.	LISTENING	1. Nghe hiểu được nội dung chính và chi tiết một đoạn hội thoại/độc thoại khoảng 160-180 từ liên quan đến các chủ đề đã học. Học sinh trả lời câu hỏi bằng cách chọn phương án A, B, C, D. (hoặc T/F, điền từ)	Thông hiểu: - Nghe lấy thông tin chi tiết về: + Công thức và cách chế biến các món ăn + Du lịch + Những nước trên thế giới sử dụng Tiếng anh + Du lịch vũ trụ + Sự thay đổi của một vài vai trò trong xã hội + Dự kiến nghề nghiệp trong tương lai	5								5	
		2. Nghe hiểu được nội dung chính và chi tiết một đoạn hội thoại/độc thoại khoảng 160-180 từ liên quan đến các chủ đề đã học. Học sinh trả lời câu hỏi bằng cách điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong câu. (hoặc T/F hoặc (MCQs))	Nhận biết: - Nghe hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại / hội thoại về chủ đề đã học từ đó xác định được một câu nói là đúng hay sai (T/F) hoặc điền thông tin còn thiếu vào chỗ trống (gap-filling) hoặc chọn thông tin đúng để trả lời cho câu hỏi (MCQs)				5						5

II	SPEAKING	(Phần SPEAKING tổ chức thi buổi riêng) - Themes: Các bài đọc thuộc chủ đề đã học từ Unit 6 đến Unit 12.	+ Nội dung: - Hỏi - đáp và trình bày về các nội dung liên quan đến các chủ điểm có trong chương trình. - Sử dụng được một số chức năng giao tiếp cơ bản như + Công thức và cách chế biến các món ăn + Du lịch + Những nước trên thế giới sử dụng Tiếng anh + Du lịch vũ trụ + Sự thay đổi của một vài vai trò trong xã hội + Dự kiến nghề nghiệp trong tương lai + Kỹ năng: - Kỹ năng trình bày một vấn đề; sử dụng ngôn ngữ cơ thể và các biểu đạt trên khuôn mặt phù hợp; kỹ nói trước đám đông... + Ngôn ngữ và cấu trúc: - Ưu tiên sử dụng những cấu trúc đã học trong chương trình.										
	1. Introduction		Thông hiểu (linh hoạt) Học sinh hiểu mẫu câu và giới thiệu được các thông tin về bản thân (...) và sở thích.				1 bài						1 bài
	2. Topic speaking		Vận dụng Sử dụng từ vựng cấu trúc đã học nói theo các chủ đề trong học kỳ 1.					1 bài					1 bài
	3. Questions and answers		Thông hiểu (linh hoạt) Hiểu trả lời được câu hỏi của giám khảo linh hoạt, ngôn ngữ tự nhiên				1 bài						1 bài

			Thông hiểu: + Hiểu và chia được động từ , tìm lỗi sai...			2							
IV	READING	1. Choose the best answer. - Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết các văn bản có độ dài khoảng 180-200 từ, xoay quanh các chủ điểm có trong chương trình.	Thông hiểu : + Hiểu được nội dung bài, thông tin liên quan để chọn được đáp án đúng nhất. + Tầm quan trọng của Tiếng Anh trên thế giới + vai trò của mỗi thành viên trong gia đình và trong xã hội + Mơ ước nghề nghiệp trong tương lai + Du lịch....	5								5	
		2. Reading comprehension - Skills: Read a passage of about 180– 200 words for general or specific information.	- Trả lời câu hỏi Nhận biết: + Học sinh có thể nhận ra thông tin câu trả lời từ bài đọc + Tầm quan trọng của Tiếng Anh trên thế giới + vai trò của mỗi thành viên trong gia đình và trong xã hội + Mơ ước nghề nghiệp trong tương lai + Du lịch....				5						5
V.	WRITING	1. Sentence transformation	Viết lại câu Vận dụng: + Chuyển câu sử dụng các cấu trúc câu: Although..., reported speech, ToV/Ving. + Passive voice: Future passive + Despite/In spite of + Ving/noun phrase) + Past simple- present perfect (<i>should</i>)						3				3
		2. Write complete sentences	Viết câu sử dụng từ trong ngoặc Vận dụng: + Nắm rõ cấu trúc câu đã học và viết được câu hoàn chỉnh						2				2
		3. Thematic writing - Viết theo chủ đề có độ dài khoảng 100- 120 từ	Viết đoạn văn. Vận dụng cao: - Sử dụng các kiến thức tổng hợp để viết								1 bài		1 bài

		<i>về nội dung liên quan đến các chủ điểm đã học hoặc để phục vụ các nhu cầu giao tiếp cá nhân và xã giao đơn giản.</i>	một trong các nội dung: + Tầm quan trọng của Tiếng Anh trên thế giới + vai trò của mỗi thành viên trong gia đình và trong xã hội + Mơ ước nghề nghiệp trong tương lai + Du lịch....										
Tổng				22		13	10 câu +2 bài		5 câu +1 bài		1 bài	35	15+ 4 bài
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức				40%		30%		20%		10%			
Tỉ lệ chung				70%				30%					